

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023

Phần I

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; thời tiết cực đoan, dị thường gây lũ lụt trái mùa làm thiệt hại nặng cho Vụ Đông Xuân; tình hình địa chính trị diễn biến phức tạp tác động tiêu cực đến thương mại và đầu tư toàn cầu, giá các loại hàng hóa thiết yếu, nguyên vật liệu trên thị trường tăng đột biến,...

Quán triệt sâu sắc phương châm hành động của Chính phủ: “*Đoàn kết, kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*” và của tỉnh là “*Trách nhiệm, kỷ cương - Thích ứng an toàn - Thúc đẩy tăng trưởng*”; với quyết tâm phấn đấu đạt mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; cả hệ thống chính trị cùng toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực phấn đấu, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. UBND tỉnh đã ban hành và tập trung chỉ đạo quyết liệt các chương trình hành động, kế hoạch hành động, tận dụng thời cơ, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, chủ động triển khai linh hoạt, đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội¹ và đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Những kết quả nổi bật

1.1. Nền kinh tế tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Theo số liệu dự báo sơ bộ của các sở, ban ngành có 16 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được thực hiện hoàn thành, trong đó tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt trên 6,5% đạt kế

¹ Ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 08/4/2022 về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2023...

hoạch đề ra và 07 chỉ tiêu vượt kế hoạch², chỉ có 04 chỉ tiêu có khả năng đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Các cân đối lớn của nền kinh tế được giữ ổn định; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2022 tăng 3,75% so với cùng kỳ năm trước. Các ngân hàng trong tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn ổn định. Ước đến 31/12/2022, huy động vốn trên địa bàn đạt 30.300 tỷ đồng, tăng 0,5% so với cuối năm 2021; tổng dư nợ đạt 50.500 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cuối năm 2021; nợ xấu chiếm tỷ trọng dưới 1%/tổng dư nợ.

1.2. Công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách được tỉnh tập trung chỉ đạo với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Ước thực hiện cả năm tổng thu ngân sách trên địa bàn là 4.520,516 tỷ đồng, vượt 9% dự toán địa phương và vượt 32% dự toán Trung ương³. Tổng chi NSDP ước thực hiện 12.529 tỷ đồng, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước⁴.

1.3. Nhiệm vụ quy hoạch có nhiều chuyển biến tích cực; các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch đô thị và nông thôn được hoàn thiện trình phê duyệt đảm bảo yêu cầu chất lượng và tiến độ. Đặc biệt, Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tập trung chỉ đạo quyết liệt với sự tham gia của các đơn vị tư vấn trong nước và hỗ trợ của một số tổ chức tư vấn quy hoạch tầm cỡ quốc tế đã được thực hiện cơ bản hoàn thành.

1.4. Triển khai kịp thời, có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (giá hiện hành) ước tính đạt 27.115 tỷ đồng, vượt 12,98% kế hoạch đề ra.

1.5. Tình hình sản xuất công nghiệp vẫn có nhiều điểm sáng. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 18,68% so với năm 2021, là mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm qua, chủ yếu nhờ công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng rất cao do có 17 dự án điện gió mới đi vào vận hành cuối năm 2021.

1.6. Hoạt động thương mại và dịch vụ phục hồi mạnh mẽ. UBND tỉnh đã triển khai các hoạt động nhằm kích cầu du lịch, đẩy mạnh và đa dạng hóa hoạt động xúc tiến, quảng bá nên hoạt động du lịch có dấu hiệu khởi sắc. Số lượt khách du lịch theo tour và số lượt khách lưu trú tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 26.713,32 tỷ đồng, tuy chưa đạt kế hoạch nhưng vẫn tăng 15,74% so với năm 2021.

1.7. Các hoạt động Kỷ niệm 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị, 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị và 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ được tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện trang trọng, có sự đầu tư, sáng tạo, giàu ý nghĩa, được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương ghi nhận, đánh giá cao và để lại ấn tượng sâu sắc. Một số công

² Các chỉ tiêu vượt kế hoạch: Tổng thu ngân sách, trồng rừng tập trung, số doanh nghiệp thành lập mới; tạo việc làm mới, Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh

³ Trong đó: Thu nội địa: 3.768,516 tỷ đồng, đạt 108% dự toán địa phương và 136% dự toán Trung ương; Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 710 tỷ đồng, đạt 109% dự toán địa phương và 109% dự toán Trung ương

⁴ Trong đó: Chi cân đối ngân sách: 3.705,785 tỷ đồng đạt 202% dự toán địa phương và 202% dự toán Trung ương, bằng 206% so với cùng kỳ năm trước

trình, dự án quan trọng đã được khởi công. Nhiệm vụ phát triển giáo dục, y tế, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và thực hiện chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh, người có công, gia đình liệt sỹ và đời sống Nhân dân luôn được quan tâm. Công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ.

1.8. Công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều hoạt động ngoại giao phát triển kinh tế, tăng cường tình hữu nghị với các nước được quan tâm thực hiện. Trong đó nổi bật có Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Quảng Trị do đồng chí Lê Quang Tùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại các tỉnh Savannakhet, Salavan; Tham gia cùng đoàn Chủ tịch Nước đi thăm chính thức Singapore và tham gia cùng đoàn Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đi thăm chính thức nước CHDCND Lào. Trong năm đã vận động được 39 dự án, viện trợ phi dự án phi Chính phủ nước ngoài mới với tổng giá trị cam kết gần 16 triệu USD.

1.9. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Hải Lăng, Gio Linh và Đakrông; diễn tập phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Linh; diễn tập phòng cháy chữa cháy, huy động nhiều lực lượng, phương tiện của tỉnh năm 2022.

2. Về các lĩnh vực kinh tế

2.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh⁵; năng suất hầu hết các loại cây hàng năm đều giảm so với cùng kỳ năm trước⁶; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 25 vạn tấn, giảm 15,07% so với năm 2021, đạt 96,18% kế hoạch. Tổng diện tích cây lâu năm hiện có là 32.064 ha, tăng 0,75% so với cùng thời điểm năm 2021⁷. Chăn nuôi lợn tiếp tục đà phục hồi, chăn nuôi gia cầm phát triển tốt; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước tính đạt 56.306 tấn, tăng 17,25% so với năm 2021.

Sản xuất lâm nghiệp phát triển ổn định, xuất khẩu gỗ và sản phẩm chế biến thuận lợi, giá gỗ tăng khá nên khai thác gỗ đạt kết quả khả quan. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ, khai thác và phát triển các loại rừng, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 49,9%, trồng rừng tập trung ước đạt 10.100 ha, vượt 44,29% kế hoạch. Khai thác và nuôi trồng thủy sản không thuận lợi; tổng sản lượng thủy

⁵ Đầu vụ Đông Xuân, do ảnh hưởng của không khí lạnh (từ ngày 25-27/12/2021) gây mưa vừa, đến mưa to làm ngập úng 243 ha lúa mới gieo, trong đó có: 117 ha lúa bị thiệt hại phải gieo lại; Giữa vụ (từ ngày 31/3 đến ngày 02/4/2022), xảy ra đợt mưa lũ bất thường sau 63 năm mới lặp lại, nằm ngoài dự tính của các cơ quan chuyên môn và người dân trên địa bàn. Cùng với đó, dịch bệnh gây hại cây trồng, vật nuôi luôn là thách thức tiềm ẩn trong thực tiễn sản xuất; giá cả vật tư, phân bón, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao đã làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

⁶ Năng suất gieo trồng lúa đạt 46,9 tạ/ha, giảm 8,7 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước (lúa Đông Xuân đạt 41,5 tạ/ha, giảm 19,5 tạ/ha; lúa Hè Thu đạt 55,6 tạ/ha, tăng 2,8 tạ/ha; lúa Mùa ước đạt 10,7 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha); năng suất ngô 29,7 tạ/ha, giảm 4,8 tạ/ha; năng suất khoai lang 61,3 tạ/ha, giảm 19,8 tạ/ha; năng suất sắn 160,8 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha; năng suất lạc 17,7 tạ/ha, giảm 5,9 tạ/ha; năng suất rau các loại 91,8 tạ/ha, giảm 14,3 tạ/ha; năng suất đậu các loại 9,1 tạ/ha, giảm 2,2 tạ/ha; năng suất cây ớt cay 39,2 tạ/ha, giảm 16,3 tạ/ha...

⁷ Trong đó: cây cao su 18.883 ha, tăng 0,43%; cây cà phê 4.094 ha, tăng 0,98%; cây hồ tiêu 2.225,2 ha, tăng 1,27%; cây chuối 4.156 ha, tăng 0,34%; cây dứa 240 ha, tăng 2,04%...

sản ước tính đạt 35.833,8 tấn, đạt 95,56% kế hoạch, giảm 1,61% so với năm 2021.

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai Phương án tổ chức sản xuất năm 2022 đảm bảo thời vụ và kế hoạch đề ra; khẩn trương tổ chức các phương án tái thiết sản xuất sau thiên tai, phục hồi sản xuất nông nghiệp. Đã cấp phát kịp thời 950 tấn giống lúa và 50 tấn giống ngô; cấp 6,247 tỷ đồng hỗ trợ các địa phương mua giống cây trồng; khôi phục hơn 3.500 ha cây trồng bị ảnh hưởng do thiên tai; xử lý, cải tạo hơn 12.000 ha cây trồng bị hư hại; chỉ đạo chuyển đổi được 170 ha đất lúa thiếu nước sang trồng các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn; tích cực chỉ đạo các địa phương khôi phục, cải tạo đất sản xuất bị bồi lấp⁸.

2.2. Công nghiệp - Xây dựng

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng 18,68% so với năm 2021 nhờ ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao (76,68%) và nhiều ngành sản xuất có chỉ số khá như: khai khoáng tăng 3,36%; chế biến, chế tạo tăng 4,68%; sản xuất và phân phối điện tăng 76,68%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,08%.

Với quyết tâm xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng miền Trung, tỉnh đã tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến, vận động thông qua nhiều hình thức, trong đó có việc tổ chức Hội thảo "Quảng Trị - Hiện thực hóa tầm nhìn Trung tâm năng lượng miền Trung". Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng⁹. Huy động sự vào cuộc quyết liệt của các ngành, địa phương hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án triển khai các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh, trong đó có một số dự án công nghiệp quan trọng như: Khu công nghiệp VSIP8, Khu công nghiệp Triệu Phú. Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp chế biến gỗ tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

Công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng được tăng cường. Đã chú trọng kiểm tra trong quá trình thi công và kiểm tra công tác nghiệm thu, cũng như công bố kịp thời các định mức, đơn giá, chỉ số giá xây dựng¹⁰. Công tác quản lý, phát triển nhà, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật đô thị chủ động hơn và đã hoàn thành nhiều nội dung, nhiệm vụ quan trọng¹¹. Tăng cường quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh¹².

⁸ Huyện ĐaKrong đã triển khai khôi phục, cải tạo xong 8,01/16 ha đất sản xuất bị vùi lấp để đưa vào sản xuất. Huyện Hướng Hóa đã khôi phục, cải tạo xong 82,81/189 ha (đạt 43,8%) diện tích đất bị bồi lấp để tổ chức sản xuất trồng trọt, các diện tích còn lại các địa phương đang tiếp tục triển khai cải tạo, phục hồi để tổ chức sản xuất trong thời gian tới.

⁹ Nhà máy điện khí LNG Hải Lăng 1.500 MW, Nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp (TBK CTHH) Quảng Trị công suất 340MW, Dự án Trạm biến áp 500kV tại Quảng Trị,...

¹⁰ Ban hành Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 về việc Công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2329/QĐUBND ngày 08/9/2022 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản hơn 400 thí sinh...

¹¹ Ban hành Quyết định Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030 định hướng đến năm 2045; Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và của năm 2023

Công tác quản lý vật liệu xây dựng được triển khai đồng bộ từ việc triển khai các quyết định của Trung ương, đến lập quy hoạch, thẩm định các dự án đầu tư, tổ chức công bố hợp quy, hướng dẫn và kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng¹³.

2.3. Thương mại - Dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ phục hồi mạnh mẽ, nhất là lĩnh vực kinh doanh lưu trú, ăn uống. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 26.713,32 tỷ đồng¹⁴, tăng 15,74% so với năm trước. Kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh trong 10 tháng năm 2022 ước đạt 665,255 triệu USD, giảm 27,3% so cùng kỳ năm trước, trong đó: kim ngạch xuất khẩu ước đạt 231,57 triệu USD, tăng 29,7%; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 433,685 triệu USD, giảm 41,8%.

Hoạt động kinh doanh vận tải sôi động trở lại; ước tính năm 2022, số lượt hành khách vận chuyển đạt 7.029,04 nghìn HK, tăng 10,69% so với năm 2021; số lượt hành khách luân chuyển 604.968,97 nghìn HK.km, tăng 10,50%; khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 12.161,20 nghìn tấn, tăng 8,61% so với năm 2021; khối lượng hàng hoá luân chuyển 859.497,86 nghìn tấn.km, tăng 7,57%; doanh thu vận tải đạt 2.057,78 tỷ đồng, tăng 13,15% so với năm trước.

Hoạt động du lịch có dấu hiệu khởi sắc nhờ thực hiện nhiều giải pháp kích cầu¹⁵, tăng cường quảng bá trên các phương tiện thông tin truyền thông¹⁶. Số lượt khách lưu trú năm 2022 ước tính đạt 474.722 lượt, tăng 97,86% so với năm 2021; số ngày khách lưu trú đạt 383.908 ngày khách, tăng 97,30%. Số lượt khách du lịch theo tour ước tính đạt 1.050 lượt, tăng 46,04% so với năm 2021; số ngày khách du lịch theo tour 1.838 ngày khách, tăng 87,55%.

3. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch; thu hút nguồn vốn đầu tư; việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới

¹² Ban hành Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về ban hành Quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Ban hành Quy chế hoạt động của Ban cấp nước an toàn chống thất thu, thất thoát nước sạch; Đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

¹³ Thực hiện rà soát nhu cầu về vật liệu xây dựng, chỉ đạo một số giải pháp nhằm đảm bảo nhu cầu, khắc phục tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu đất đắp trên địa bàn tỉnh; Thành lập các Đoàn kiểm tra sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2022...

¹⁴ Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 21.456,42 tỷ đồng, chiếm 80,32% tổng mức và tăng 13,27% so với năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 3.702,94 tỷ đồng, chiếm 13,86% tổng mức và tăng 28,36% so với năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 2,72 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức và tăng 79,29% so với năm trước; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 1.551,24 tỷ đồng, chiếm 5,81% tổng mức và tăng 24,02% so với năm trước

¹⁵ Triển khai liên kết hợp tác phát triển du lịch 05 địa phương Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế - Quảng Trị - Quảng Bình; tham gia Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam - VITM Hà Nội 2022. Phối hợp với 05 tỉnh Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam tổ chức gian hàng chung giới thiệu sản phẩm du lịch 5 địa phương tại hội chợ với thông điệp "Miền Di sản Diệu kỳ", đồng thời tham gia ký kết hợp tác phát triển du lịch với Hải Phòng, Quảng Ninh, giai đoạn 2022 - 2025. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia Diễn đàn liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Bắc Trung Bộ mở rộng tại tỉnh Nghệ An.

¹⁶ Tổ chức đoàn Caravan với chủ đề "Khám phá du lịch miền Tây Quảng Trị"; chương trình Caravan biển với chủ đề "Biển gọi"; Tăng cường liên kết hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và 02 tỉnh Savanakheth, Salavan (Lào); hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan giai đoạn 2022 - 2023.

Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai lập, hoàn thiện một số quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành quan trọng. Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt; tổ chức phê duyệt 15 nhiệm vụ, đồ án quy hoạch¹⁷.

Tích cực, quyết liệt vận động, thu hút, kêu gọi và làm việc với các nhà đầu tư chiến lược về các dự án đầu tư trọng điểm¹⁸. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương để xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án quan trọng¹⁹. Chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, trọng điểm du lịch, các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh... Từ đầu năm đến nay, có 25 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với số vốn 587,24 tỷ đồng, dự kiến cả năm có 30 dự án được cấp phép đầu tư với tổng vốn đầu tư lên đến 700 tỷ đồng.

Để triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã hoàn thiện trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn; quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn; phân bổ và giao bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Dự kiến đến cuối năm 2022, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh là 68,3% (tương đương 69/101 xã) và tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 6,9% (tương đương 07/101 xã).

4. Về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, cổ phần hóa; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được Lãnh đạo tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt²⁰. Đã tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, điện gió...²¹. Phối hợp VCCI Việt Nam tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng

¹⁷ Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết hai bờ sông Hiếu; Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2...

¹⁸ Tham dự Hội nghị Meet Quảng Trị 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/3/2022; hỗ trợ Tổ hợp nhà đầu tư: T&T - HEC - KOGAS - POSKO tổ chức Lễ khởi công hợp phần kỹ thuật Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng 1.500MW tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị vào ngày 15/01/2022; Liên danh nhà đầu tư: VSIP - Amata - Sumitomo tổ chức Lễ khởi động dự án Khu công nghiệp Quảng Trị tổ chức vào ngày 30/4/2022;

¹⁹ Trong đó, đáng chú ý là: Dự án Cảng hàng không Quảng Trị; bổ trí 1.500 tỷ đồng từ NSTW để triển khai Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; hỗ trợ vốn để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1A đến Cửa Việt trong năm 2021, Dự án Khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị VSIP...

²⁰ Chỉ số PCI của tỉnh năm 2021 đạt 63,33 điểm, xếp thứ 41; Mặc dù vẫn giữ nguyên vị trí xếp hạng nhưng tổng điểm năm 2021 cao hơn 0,26 điểm so với năm 2020.

²¹ Ban hành Công văn số 6511/UBND-TM ngày 31/12/2021 chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nội dung Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Văn bản số 3392/UBND-TH ngày 19/7/2022 chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tiếp tục thực hiện giải pháp nâng cao chỉ số PCI năm 2022; xây dựng quy định danh mục, địa bàn và một số chế độ về miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Quy chế phối hợp trong thẩm định và quản lý, giám sát đối với các dự án đầu tư từ vốn ngoài ngân sách thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể HTX giai đoạn 2022-2025.

Trị nhằm phân tích và đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Trị năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp cho những năm tiếp theo.

Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Đến nay, 100% hồ sơ được xử lý và trả kết quả đúng và trước thời hạn quy định; riêng đối với hồ sơ thành lập mới, đã được xử lý và trả hồ sơ dưới 2 ngày. Ước cả năm, số doanh nghiệp thành lập mới là 500 doanh nghiệp, tăng 19,05% so với kế hoạch, tăng 9,89% so với năm 2021.

Triển khai thực hiện cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02/10/2017 của Chính phủ; thoái phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa theo lộ trình được Chính phủ phê duyệt; đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ kinh phí hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện và các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh²². Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 311 HTX, 01 liên hiệp HTX hoạt động theo Luật HTX 2012. Kinh tế tập thể ngày càng phát huy vai trò tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Về giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực gắn với đổi mới khoa học công nghệ

Tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra; giữ vững kỷ cương, nền nếp văn hóa học đường; chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hình thức dạy học phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo chuẩn mới quy định; quy mô, mạng lưới trường, lớp học được tổ chức, sắp xếp lại từng bước hợp lý²³. Đến nay, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 172/367 (chỉ tính khối các trường công lập), đạt tỷ lệ 46,87%²⁴, ước đến cuối năm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 53%, chưa đạt kế hoạch đề ra...

Công tác huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay toàn tỉnh duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1²⁵, xóa mù chữ đạt mức độ

²² Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 68/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 về mức chi hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 và mức vốn điều lệ Quỹ Phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Trị; ban hành Chương trình phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

²³ Toàn tỉnh hiện có 399 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trung tâm (trong đó 378 đơn vị công lập và 21 đơn vị tư thục), giảm 108 đơn vị sự nghiệp công lập so với trước khi tổ chức sáp nhập. 31 trung tâm ngoại ngữ, tin học tư thục, 10 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và 14 đơn vị tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

²⁴ Trong đó: Mầm Non có 87/147 trường, đạt tỷ lệ 59,18%; Tiểu học có 31/67 trường đạt tỷ lệ 46,27%; TH&THCS có 31/80 trường, đạt tỷ lệ 59,18%; THCS có 16/42 trường, đạt tỷ lệ 38,10%; THPT có 7/24 trường, đạt tỷ lệ 29,17%; THCS&THPT có 0/7 trường.

²⁵ Phổ cập giáo dục tiểu học: Toàn tỉnh có 6 xã đạt Mức độ 1, 22 xã đạt Mức độ 2, 97 xã đạt Mức độ 3, 03 huyện đạt Mức độ 1, 03 huyện đạt Mức độ 2, 04 huyện đạt Mức độ 3; Phổ cập giáo dục bậc trung học: có 84/125 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 67,2%.

1. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, chất lượng mũi nhọn được giữ vững²⁶. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh diễn ra thành công, tốt đẹp, tỉ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 94,43%.

- Công tác hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống được tăng cường. Nhiều dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án khoa học và công nghệ về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, có triển vọng, tập trung ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0²⁷ được tập trung chỉ đạo triển khai. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ và thị trường công nghệ, sở hữu trí tuệ, triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp Quảng Trị nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 đạt nhiều kết quả²⁸.

6. Về phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

6.1. Về văn hóa, thể dục, thể thao

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, các địa phương chuẩn bị chu đáo và tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2022. Tổ chức thành công các chương trình kỷ niệm 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị, 50 năm sự kiện 81 ngày đêm Thành Cổ Quảng Trị và kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7. Các hoạt động lễ đã được tổ chức trang trọng, có sự đầu tư, sáng tạo, giàu ý nghĩa, được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành Trung ương ghi nhận, đánh giá cao để lại ấn tượng tốt đẹp và sâu sắc.

Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng văn hóa cơ sở, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và gia đình²⁹. Tiếp tục ưu tiên thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, lập hồ sơ các di tích, tiêu biểu³⁰, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa³¹.

Thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại,

²⁶ Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh có 54 thí sinh dự thi, 21 học sinh đạt giải, chiếm tỷ lệ 52,8%, có 02 học sinh tham dự kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế

²⁷ Tiêu biểu Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá leo Wallago attu (Bloch & Schneider, 1801)” phù hợp tại tỉnh Quảng Trị”;

²⁸ Tiếp nhận và xử lý 09 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm của 03 doanh nghiệp; 04 hồ sơ công bố hợp chuẩn sản phẩm của 02 doanh nghiệp...

²⁹ Năm 2022 duy trì tỷ lệ gia đình, làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận văn hóa đã đạt được của năm 2021

³⁰ Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Hệ thống các công trình khai thác nước cổ vùng Quảng Trị; lập hồ sơ quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và Càng Quân sự Đông Hà; Lập quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh; di tích quốc gia Hệ thống các công trình khai thác nước cổ Gio An. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972...

³¹ Trình Bộ VH,TT&DL hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể Hồ già gạo ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể truyền thống tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2030”;

giai đoạn 2021-2030” tiếp tục thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Tiếp tục quan tâm công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên; tập trung các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh³². Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở và cấp tỉnh.

6.2. Về lao động, việc làm, an sinh xã hội

Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh được chú trọng³³. Thực hiện hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Nghị quyết 126/NQ-CP của Chính phủ là 78.512 triệu đồng³⁴. Ước tạo việc làm mới cả năm cho 15.658 lao động, vượt 30,48% kế hoạch, trong đó xuất khẩu lao động là 2.166 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động ước đạt 70,28%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Công tác giảm nghèo bền vững được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức thực hiện, bằng nhiều giải pháp tích cực nên hiệu quả đạt cao. Hoàn thiện trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn; quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn; phân bổ và giao bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Ước năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,17% đạt 100% mục tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác thương binh - liệt sỹ và người có công tiếp tục được quan tâm³⁵. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch và kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; thực hiện tốt chế độ điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng³⁶. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các gia đình chính sách, đồng bào nghèo; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang³⁷. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tính đến nay, toàn tỉnh có 44.352 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Ước thực hiện năm 2022, toàn tỉnh có 70% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; trên 98 % trẻ

³² Tham gia thi đấu: Giải Billiards & Snooker vô địch Cúp quốc gia; Giải vô địch các câu lạc bộ vật cổ điển, vật tự do quốc gia năm 2022; Giải vô địch Cờ Tạ thanh thiếu niên quốc gia, Giải Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên; Tính đến ngày 31/10/2022, đã tham gia thi đấu 21 giải thể thao quốc gia đạt 55 huy chương các loại (12HCV, 16HCB, 27HCD).

³³ Cung cấp thông tin thị trường lao động cho 33.900 lượt người và tổ chức, đơn vị; tư vấn việc làm, học nghề và các chính sách liên quan cho 25.500 lượt người; Cung ứng, giới thiệu việc làm trong tỉnh, trong nước cho 2.241 người; Lao động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài 361 người.

³⁴ Số người lao động được hỗ trợ: 43.903 người, với số tiền là 30.107 triệu đồng. Số đơn vị sử dụng lao động được hỗ trợ: 11.510 đơn vị, với số tiền 32.738 triệu đồng. Số người dân được hỗ trợ: 12.113 người, với số tiền là 15.667 triệu đồng.

³⁵ Tặng quà của Chủ tịch nước cho đối tượng chính sách người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 với 26.820 suất quà, tổng kinh phí 8.183,7 triệu đồng. Tặng 4.555 suất quà, với tổng nguồn kinh phí 1.460 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương. Tặng 3.250 suất quà với tổng số tiền 3.254 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa

³⁶ Với tổng số 4.691 đối tượng thụ hưởng, kinh phí thực hiện gần 7.781 triệu đồng; 213 đối tượng hưởng chế độ ưu đãi trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, với tổng kinh phí thực hiện 524 triệu đồng.

³⁷ Trao 99.998 suất quà cho người có công, gia đình chính sách người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác, tổng kinh phí là 50.296,7 triệu đồng

em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được chăm sóc, bảo vệ; 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đào tạo kỹ năng cơ bản.

6.3. Y tế, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân

Tiếp tục chỉ đạo, điều hành tốt công tác phòng chống dịch Covid-19. Tích cực triển khai công tác tiêm phòng Covid-19 theo kế hoạch; đến nay tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên đã hoàn thành liều cơ bản đạt 98,5%, tỷ lệ người tiêm mũi 3 đạt 77,9%, tỷ lệ người tiêm mũi 4 đạt 71,2%. Tỷ lệ người từ 12 đến dưới 18 tuổi đã hoàn thành mũi cơ bản đạt 98,8%, tỷ lệ người tiêm mũi 3 là 51,2%. Tỷ lệ người từ 5 đến dưới 12 tuổi được tiêm mũi 1 đạt 68,6%, mũi 2 đạt 49,9%...

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác y tế³⁸. Đội ngũ cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng chuyên môn³⁹. Duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh tại các đơn vị khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh⁴⁰. Triển khai hoạt động tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ ước thực hiện đến hết tháng 12/2022 đạt trên 95,5%, đạt kế hoạch đề ra. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ vận động người dân tự nguyện tham gia bảo hiểm y tế, ước thực hiện cả năm đạt 96,5%.

Hầu hết các loại bệnh dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh đều giảm so cùng kỳ năm trước; riêng bệnh sốt xuất huyết và bệnh tay chân miệng tăng cao nhưng không có trường hợp tử vong. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn được tăng cường. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên Đán, trước, trong và sau các lễ hội...

6.4. Công tác dân tộc, miền núi

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều bước phát triển tích cực trên các lĩnh vực, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo lợi thế của từng tiểu vùng, số hộ nghèo giảm dần qua từng năm, bộ mặt nông thôn và miền núi đã có những thay đổi rõ rệt. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi bậc tiểu học đến trường đạt 96%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến lớp đạt 98%. Hạ tầng cơ sở được xây dựng đồng bộ phục vụ sản xuất và dân sinh, hiện tại toàn vùng 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa; 80% số thôn bản ấp có đường giao thông đi lại được cả hai mùa; 100% xã có điện lưới quốc gia; 100% xã được phủ sóng phát thanh, truyền hình. Hệ thống trường lớp học, trạm y tế xã đã được xây dựng kiên cố, cao tầng hóa hầu hết ở các xã và trung tâm cụm xã. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 20,5 triệu đồng/người/năm. Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn bảo đảm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước.

³⁸ Hiện nay, toàn tỉnh có 146 cơ sở y tế có chức năng khám chữa bệnh, bằng cùng thời điểm năm trước (20 Bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực; 125 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 01 trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh); có 2.200 giường bệnh (không kể trạm xá), bằng cùng thời điểm năm trước

³⁹ Có 3.379 cán bộ đang làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh, tăng 0,15% so với cuối năm trước; trong đó có 3.135 cán bộ ngành y, tăng 0,38% (có 682 bác sĩ trở lên, tăng 0,44%); có 244 cán bộ ngành dược, giảm 2,79% (có 76 dược sĩ có trình độ đại học trở lên, tăng 24,59%).

⁴⁰ Ước tính có 795.962 lượt người khám bệnh, tăng 16,34% so với năm trước; số bệnh nhân điều trị nội trú là 118.061 lượt, tăng 10,05%; số ngày điều trị nội trú 736.262 ngày, tăng 10,41%

Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn; quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn; phân bổ và giao bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Về quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường đã được tập trung chỉ đạo. Trong đó, đã chú trọng công tác lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khẩn trương tháo gỡ những khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng⁴¹, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất triển khai các dự án trọng điểm, cũng như thu hút đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường để từng bước nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, chỉ số PCI của tỉnh.

Chú trọng công tác kiểm tra, xử lý các tổ chức sử dụng đất không đúng tiến độ hoặc sử dụng đất sai mục đích; kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường và các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép; chấn chỉnh kịp thời công tác bảo vệ môi trường các dự án điện gió trước mùa mưa bão. Nhiều hoạt động thiết thực tuyên truyền bảo vệ môi trường, bảo vệ biển đảo, tạo bước chuyển biến mới trong công tác bảo vệ môi trường... Các chỉ tiêu về lĩnh vực môi trường được thực hiện hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra⁴².

8. Về cải cách hành chính; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử và sắp xếp tổ chức bộ máy; thanh tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8.1. Công tác cải cách hành chính và tổ chức xây dựng chính quyền

Công tác Cải cách hành chính luôn được chú trọng triển khai thực hiện và có sự chuyển biến tích cực, góp phần tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước⁴³. Tổ chức Hội nghị đánh giá, phân tích Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS và xây dựng giải pháp khắc phục những hạn chế của kết quả đánh giá xếp loại năm 2021 và cải thiện các chỉ số năm 2022. Tăng cường kiểm tra và tự kiểm tra công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị⁴⁴.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị gắn liền với công tác tinh giản biên chế; cơ cấu lại

⁴¹Hướng dẫn giải quyết các kiến nghị về chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 53 vụ việc.

⁴²Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom đạt 96%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,12%; tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt 95,2%.

⁴³Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Quảng Trị đạt 84,82 điểm, tăng 1,18 điểm so với năm 2020, xếp thứ 53/63 tỉnh, thành phố (Năm 2020 đạt 83,64 điểm, xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố). Chỉ số PAPI của tỉnh Quảng Trị năm 2021 đạt tổng điểm là 42,39, xếp thứ 28/63, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình cao trong cả nước.

⁴⁴Trong năm 2022, Đoàn Kiểm tra công tác CCHC của tỉnh đã tổ chức kiểm tra tại 12 cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo đúng Kế hoạch đề ra

và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh⁴⁵. Xây dựng Đề án tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026. Năm 2022 đã thực hiện tinh giản được 322 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước.

8.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, qua thanh tra đã chấn chỉnh công tác quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực⁴⁶. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ. Các vụ việc được các cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn; báo cáo kết quả công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản của người có chức vụ quyền hạn thuộc đối tượng phải kê khai⁴⁷; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn 159 người.

9. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo; đặc biệt là phòng chống dịch Covid - 19. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả.

Tiếp tục triển khai các hoạt động ngoại giao phát triển kinh tế, tăng cường tình hữu nghị với các nước và các nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy giao thực hiện⁴⁸; Công tác vận động, quản lý các chương trình, dự án phi Chính phủ

⁴⁵ Trong năm, Sở Nội vụ đã thẩm định quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức 08 sở, ban, ngành.

⁴⁶ Toàn ngành đã triển khai 64 cuộc thanh tra hành chính và 83 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã chấn chỉnh công tác quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 17.916.69 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước là 17.881,34 triệu đồng và xử lý khác về kinh tế là 35,35 triệu đồng...

⁴⁷ Có 735 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này: 0; Số bản kê khai đã được công khai: 3210 (Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 1641; Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp: 1.569).

⁴⁸ Hoạt động đoàn ra, đoàn vào: Đoàn ra: từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 32 đoàn công tác của tỉnh với 236 lượt người đi công tác, làm việc ở nước ngoài. Trong đó, tháng 3/2022 có 01 đoàn công tác của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (02 người) tham gia cùng đoàn Chủ tịch Nước đi thăm chính thức Singapore và tháng 5/2022 có 01 đoàn

nước ngoài, hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài được tiếp tục triển khai có hiệu quả⁴⁹. Thực hiện tốt Kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với 02 tỉnh Savanakhét và Salavan giai đoạn 2020-2022. Công tác thông tin đối ngoại được tiếp tục triển khai hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển kinh tế đối ngoại và ngoại giao văn hóa của tỉnh.

10. Về hoạt động thông tin, truyền thông phát triển kinh tế số, xã hội số

Mạng lưới bưu chính viễn thông luôn đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Đảng, chính quyền các cấp trong dịp lễ, tết và các ngày lễ lớn của tỉnh. Hạ tầng viễn thông⁵⁰; hạ tầng bưu chính⁵¹, hạ tầng phát thanh, truyền hình; mạng truyền số liệu chuyên dùng tiếp tục được đầu tư.

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh tiếp tục phát huy hiệu quả; đến nay đã tích hợp nhiều dịch vụ như giám sát hành chính công, giám sát an toàn giao thông và an ninh trật tự công cộng, giám sát y tế, giáo dục, thông tin kinh tế xã hội tỉnh... Tính đến nay, Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị đã cung cấp được 13 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 730 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 221 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 1044 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Ứng dụng Một cửa điện tử tỉnh được triển khai đồng bộ đến tận 100% các sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh; đã tích hợp kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh⁵².

Tăng cường phát triển kinh tế số, phát triển thương mại điện tử⁵³, phát triển xã hội số, hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số⁵⁴. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực in, xuất bản, phát hành; hoạt động thông tin đối ngoại⁵⁵.

công tác của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (02 người) tham gia cùng đoàn Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đi thăm chính thức nước CHDCND Lào. Đoàn vào: Từ đầu năm đến nay, Sở Ngoại vụ đã tham mưu Lãnh đạo tỉnh và phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương đón tiếp 90 đoàn với 695 lượt người. Trong đó, ngoài các đoàn ngoại giao, đoàn cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam như: Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ; đoàn Quốc vụ khanh, Bộ Ngoại giao Ireland và Đại sứ quán Ireland; đoàn Đại sứ Israel, Đại sứ Thái Lan, Đại sứ Thụy Điển, Đại sứ Na Uy, Đại sứ Lào, đoàn Phó Đại sứ Cộng hòa Cuba tại Việt Nam; chủ yếu các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Quảng Trị là cơ quan, đơn vị các tỉnh bạn Lào, Thái Lan; các cơ quan, tổ chức quốc tế và Phi Chính phủ nước ngoài tham quan hoạt động dự án, ký kết thỏa thuận quốc tế...

⁴⁹ Đến nay, tỉnh đã vận động được 39 dự án, viện trợ phi dự án phi Chính phủ nước ngoài mới với tổng giá trị cam kết gần 15,915 triệu USD.

⁵⁰ Trên địa bàn có 1.188 vị trí trạm BTS với 2.982 trạm 2G, 3G, 4G (819 trạm 2G, 1.108 trạm 3G, 1.055 Trạm 4G) của 04 doanh nghiệp viễn thông di động (Viettel, VNPT, MobiFone, Vietnammobile).

⁵¹ Toàn tỉnh hiện có 215 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, trong đó: 86 bưu cục cấp 2, 3 và điểm phục vụ, 01 bưu cục Hệ 1; 114/125 xã, phường có điểm BĐ-VHX; 8 chi nhánh chuyên phát và kho Bưu chính; 3 văn phòng đại diện.

⁵² Tính đến hết quý 2/2022, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trong năm là 84.607 hồ sơ, đã xử lý 82.638 hồ sơ (đạt 97,67%).

⁵³ Đến nay, toàn tỉnh có 43 gian hàng đã đăng ký tham gia với 142 sản phẩm được trưng bày trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh tại địa chỉ quangtritrade.vn. Toàn tỉnh hiện có 264 sản phẩm (bao gồm các sản phẩm nông sản, đặc sản, lương thực, thực phẩm,...) với 53 sản phẩm OCOP của 9 huyện, thị xã, thành phố.

⁵⁴ Ngày 21/4/2022, UBND tỉnh đã ký Biên bản Thỏa thuận hợp tác với Công ty Cổ phần FPT về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025

⁵⁵ Triển khai xây dựng nội dung thông tin bằng các sản phẩm như: ấn phẩm, phim song ngữ Việt – Anh, tiếng Lào... để tích hợp, đăng phát, chuyển tải qua các phương tiện, thiết bị của Cụm Thông tin đối ngoại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Trung tâm thông tin đối ngoại tại Cửa khẩu Quốc tế La Lay và cấp, phát ấn phẩm cho du khách qua lại tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo... trao tặng Tạp chí Cửa Việt (số chuyên đề về tình hữu nghị Việt Nam - Lào) cho các lưu học sinh Lào trên địa bàn tỉnh...

II. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

- Một số chỉ tiêu giảm so với năm trước như: tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; tăng trưởng giá trị sản xuất của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; tổng sản lượng lương thực có hạt; sản lượng thủy sản...

- Hoạt động xây dựng còn gặp nhiều khó khăn; giải ngân đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều trường hợp phức tạp, khó khăn, kéo dài;

- Công tác thu hút đầu tư mặc dù đã nỗ lực, quyết tâm và đạt được một số kết quả khả quan nhưng chưa đạt kết quả như kỳ vọng; nhiều dự án đầu tư triển khai trên địa bàn còn chậm.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Dịch Covid-19 với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp, số ca bệnh tăng cao trong những tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân;

- Tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina; thương mại hàng hoá toàn cầu suy giảm trong nửa cuối năm 2022, giá các loại hàng hóa thiết yếu, giá nguyên vật liệu, giá nhiên liệu tăng cao trên thị trường tăng cao tác động tiêu cực đến các ngành kinh tế.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, gây trở ngại rất lớn cho hoạt động đầu tư xây dựng. Nhiều dự án có kế hoạch vốn giao khá lớn nhưng chậm được giải ngân do vướng mắc trong công tác GPMB vì các hộ dân không đồng thuận với phương án đền bù, giá đất biến động tăng quá cao, đơn giá thay đổi so với giá bồi thường, hỗ trợ được nhà nước quy định; công tác quản lý đất đai ở cơ sở còn hạn chế; vướng mắc trong công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, trồng rừng thay thế; nhân sự làm công tác GPMB tại các Ban quản lý dự án ít lại kiêm nhiệm nhiều việc,... đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện, không đảm bảo bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ cam kết cho chủ đầu tư, nhà thầu thi công.

- Nhu cầu đất làm vật liệu san lấp cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh rất lớn nhưng nguồn cung đất đắp chưa đảm bảo, tiến độ, thủ tục cấp giấy phép khai thác mỏ đất mới mất nhiều thời gian đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ đắp nền và thi công của nhiều công trình trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, có 14 mỏ khai thác đất tận thu từ các hoạt động nạo vét lòng hồ thủy lợi đã được cấp giấy phép nhưng do mưa nhiều, mực nước cao nên khối lượng không ổn định, không đảm bảo tính liên tục để phục vụ tiến độ thực hiện dự án; 16 mỏ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp quyền khai thác khoáng sản nhưng đến nay chỉ có 08 mỏ nộp hồ sơ để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Một số điểm mỏ đã được cấp phép khai thác nhưng có cự ly vận chuyển quá xa, làm phát sinh lớn chi phí vận chuyển và không phù hợp để tính toán xác định chi phí đầu tư; giá đất san lấp chưa được các cơ quan chức năng công bố giá nên có tình trạng nâng giá vật liệu so với giá niêm yết, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Thời tiết mưa lũ bất thường gây thiệt hại nặng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, đặc biệt là sản xuất vụ Đông Xuân.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Thực hiện quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT về đảm bảo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU), các tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên phải khai thác ở vùng khơi, không được khai thác thủy sản tại vùng lộng và vùng bờ. Chính vì vậy, trên địa bàn có nhiều tàu đánh bắt thủy sản bị hạn chế vùng ngư trường đánh bắt. Sự vào cuộc các cơ quan chức năng trong việc chấp hành pháp luật về thủy sản cũng là nguyên nhân làm giảm số lượng các tàu cá khai thác biển. Ngoài ra, việc mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản rất khó khăn do vướng mắc, chông chéo giữa các quy hoạch, không có quỹ đất sạch để đầu tư. Bên cạnh đó, diện tích nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch ngày càng bị thu hẹp do chuyển sang mục đích sử dụng khác đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo sản xuất, nhất là vận động nông dân áp dụng giống mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, các giải pháp trong phòng chống thiên tai, phòng trừ sâu bệnh, quản lý bảo vệ rừng; chưa thực sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn như: lịch thời vụ, hỗ trợ liên kết sản xuất, kêu gọi hợp tác với Doanh nghiệp trong tái cơ cấu ngành. Ý thức chủ quan của người dân trong việc tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh.

- Các cơ chế, chủ trương, chính sách, hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG của Trung ương chậm được ban hành; nguồn vốn thực hiện các chính sách chậm được bố trí; nhiều quy định chưa rõ ràng, nhiều hướng dẫn chưa có nên các địa phương rất lúng túng trong quá trình thực hiện.

- Tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sự phối hợp giữa một số ban ngành cấp tỉnh và chính quyền địa phương chưa cao, thiếu thường xuyên và chặt chẽ, nhất là trong triển khai thực hiện nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các dự án đầu tư, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, khắc phục khó khăn về giá nguyên vật liệu, thiếu đất đắp phục vụ các công trình, dự án đầu tư.

Phần II**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023****I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TRONG NƯỚC NĂM 2023**

Tình hình quốc tế, trong nước dự báo có những thuận lợi, khó khăn đan xen tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt đến kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng. Nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn hẹp....

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn, thách thức như trên, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên...; đặc biệt là việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời với những giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ; của lãnh đạo tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp sẽ tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng mạnh hơn nhằm phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (theo GRDP) khoảng từ 6,5-7% so với năm 2022, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5-4%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,5-10%; khu vực dịch vụ tăng 6-6,5%.
- GRDP bình quân đầu người đạt từ 67-69 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 27.000 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn dự kiến đạt khoảng 4.050 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 3.400 tỷ đồng.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt khoảng 26 vạn tấn.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng khoảng 10% so với năm 2022.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng khoảng 32.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 72,3% (tương đương 73/101 xã).
- Tạo việc làm mới cho 12.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 72,66%; trong đó: Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 33%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia khoảng 55%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế khoảng 97%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm khoảng 1,0-1,5%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng khoảng 49,7-49,8%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh khoảng 95,92%;
- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch khoảng 95,3 %.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị khoảng 96,5%.
- Công tác tuyên quân đạt 100% kế hoạch.

IV. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương. Điều hành tín dụng hỗ trợ phục hồi tăng trưởng; tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng. Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân. Tập trung công tác huy động vốn. Tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo cung ứng tiền và công tác thanh toán.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí. Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2023.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế

- Tích cực tháo gỡ vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công; huy động tối đa nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển theo; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án hạ tầng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc tồn tại trong những năm gần đây liên quan đất san lấp, công bố giá vật liệu xây dựng sát giá thị trường....

- Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Phát triển kinh tế tư nhân; Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

- Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế:

+ Về nông lâm, nghiệp, thủy sản

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Tăng cường phổ biến, chuyển giao các tiến bộ KHKT mới, quy trình sản xuất bền vững. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm duy trì và mở rộng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực; trong đó, chú trọng phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực ứng dụng quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, sản xuất có chứng nhận (*GAP các loại, chứng nhận hữu cơ, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc...*). Tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo, quản lý chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh hại. Tăng cường công tác thanh kiểm tra giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

Chú trọng công tác tái đàn lợn, đẩy mạnh phát triển theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; Đẩy mạnh chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo với các giống bò thịt năng suất cao, đặc biệt là các địa phương miền núi huyện Đakrông và huyện Hướng Hóa. Thực hiện tốt các biện pháp kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Tạo điều kiện tối đa nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi; Chỉ đạo duy trì thực hiện tốt các liên kết trong chăn nuôi, tạo ổn định trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

Thúc đẩy triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển trồng rừng gỗ lớn. Tập trung giám sát chặt chẽ công tác quản lý sử dụng rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tại cơ sở. Tăng cường công tác PCCC, quản lý và xử lý nghiêm tình trạng xâm canh, xâm lấn, xâm hại rừng nhằm hạn chế thiệt hại về rừng. Kế hoạch năm 2023, trồng mới rừng tập trung phân đầu đạt khoảng 7.000 ha.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn về công tác khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản; tiếp tục cơ cấu lại lực lượng tàu thuyền theo hướng hiện đại, từng bước cắt giảm và không phát triển khối tàu dưới 12m. Phát triển mô hình khai thác thủy sản theo hình thực tổ đội, tổ hợp tác sản xuất trên biển. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thủy sản về chống khai thác IUU. Tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp liên kết với nông dân đầu tư nuôi tôm công nghệ cao, đầu tư nhà máy chế biến thức sản thủy sản, liên kết tiêu thụ sản phẩm thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Phát triển các mô hình hợp tác, liên kết dựa trên tổ chức các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ,

phân tán thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã để tạo ra các vùng sản xuất có quy mô lớn, tập trung, đủ điều kiện để liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, giảm bớt các khâu trung gian. Tăng cường hợp tác, quản lý cộng đồng trong các khâu sản xuất như: kiểm tra chất lượng con giống; quản lý việc cấp, thải nước; phát hiện và hỗ trợ xử lý dịch bệnh, tiêu thụ sản phẩm...

+ Về công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả phát triển công nghiệp trên địa bàn; Xây dựng Chương trình phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022; Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế như: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp silicat, dệt may...; sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, tăng hàm lượng công nghệ cao. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư công nghiệp lớn, công nghệ tiên tiến. Triển khai xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được quy hoạch. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn để sớm triển khai thực hiện. Hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các dự án điện gió đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực, đưa vào vận hành, phát điện thương mại.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quản lý chặt chẽ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, chứng chỉ hành nghề của cá nhân. Kiểm tra chất lượng công trình, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách về nhà ở trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho đối tượng học sinh, sinh viên, người có thu nhập thấp tại các đô thị. Nâng cao vai trò tham mưu, định hướng và tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Tăng cường kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng.

+ Về thương mại - dịch vụ - du lịch

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại theo địa bàn, tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong đầu tư sản xuất kinh doanh để thúc đẩy hoạt động thương mại dịch vụ tại các địa phương phát triển; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, tập trung công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém lượng, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Triển khai đầu tư các tổng kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Quan tâm thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ, nhất; Tập trung nguồn lực hình thành các chợ đầu mối về nông sản, thủy hải sản để thúc đẩy hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, phát triển các loại hình dịch ở nông thôn. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông. Thu hút, xúc tiến đầu tư các trung tâm dịch vụ logistic, các trung tâm kho vận trên tuyến hành Kinh tế Đông Tây. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt - Lào. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Đề án, kế hoạch phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông kết nối các điểm du lịch. Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình du lịch về đêm tại đêm tại Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và Bến thả hoa trên sông Thạch Hãn. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Phố đêm Đông Hà tại quảng trường Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh.

Tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch. Triển khai có hiệu quả các hoạt động quảng bá, xúc tiến, thu hút, hỗ trợ nhà đầu tư du lịch. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh trong khu vực Miền Trung - Tây nguyên và các thành phố lớn như TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng. Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dự án Đô thị thông minh, tập trung thực hiện Công du lịch thông minh phục vụ công tác quản lý và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm; Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch tỉnh. Chú trọng công tác lập và điều chỉnh các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn phù hợp với quy hoạch cấp trên.

Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, đặc biệt là trong thu hút đầu tư nước ngoài (FDI). Thực hiện các giải pháp quản lý cấp phép đầu tư và chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các dự án. Xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ theo quy định.

Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước, trong tỉnh. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh. Thực hiện xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh

vực dịch vụ công để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Áp dụng hình thức đối tác công tư trong thực hiện các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý.

Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, động lực, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như dự án Đường bộ cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ đoạn qua tỉnh Quảng Trị, Khu Công nghiệp Quảng Trị (VSIP8), Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng giai đoạn 1, 1.500MW, các dự án năng lượng trên địa bàn... Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây; Đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông - Tây...

Hoàn thiện các thủ tục để triển khai thi công dự án Cảng hàng không Quảng Trị, Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, Đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo... Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch...

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh xây dựng huyện, xã, thôn nông thôn mới, nâng cao, kiểu mẫu theo lộ trình đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, các xã miền núi vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu dịch vụ du lịch của tỉnh theo đúng quy hoạch đặc biệt là Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ.

Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, đối thoại chuyên đề như: Tài nguyên môi trường, thuế, bảo hiểm... nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; duy trì có hiệu quả mô hình cà phê doanh nhân. Tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác tham vấn Doanh nghiệp, tạo điều kiện doanh nghiệp tham gia vào góp ý chính sách, pháp luật có liên quan tại tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp gia tăng sản xuất do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Phần đầu số doanh nghiệp thành lập mới đạt khoảng 450 doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số PCI và phần đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong

nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành khá của cả nước trong năm 2023.

5. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu của tỉnh. Gắn kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Kết nối hiệu quả cung - cầu lao động, đẩy mạnh hợp tác giữa Trung tâm Dịch vụ việc làm, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo và giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh; tổ chức hiệu quả hoạt động của các trường học sau sáp nhập. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại tỉnh Quảng Trị đạt kết quả cao.

Tích cực triển khai thực hiện và chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong Giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, kiểm tra, đánh giá. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ. Tiếp tục tăng cường thiết lập quan hệ hợp tác với các trường đại học, cơ sở giáo dục của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển tài sản trí tuệ.

Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả “Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Chương trình “Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030”. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả những chính sách mang tính đột phá khuyến khích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung thực hiện Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

Tổ chức có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ,..., tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, thiết yếu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9 (khóa XI) về "Phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa cơ sở, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước năm 2023. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và thể thao theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tổ chức tốt các giải thể thao trên địa bàn tỉnh. Chú trọng công tác đào tạo, tuyển chọn, quản lý vận động viên thể thao thành tích cao; quan tâm đầu tư và nâng cao thành tích thể thao thành tích cao tại các giải quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, kêu gọi xã hội hóa khai thác có hiệu quả các thiết chế thể thao...

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch; Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19. Đảm bảo về nhân lực, tài chính, vật lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh, không chế không để dịch lây lan. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh; nâng cao công tác phân tích, dự báo tình hình dịch để có phương án đáp ứng hiệu quả với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách về dân số - kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh tuyến cơ sở. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân. Kết hợp quân dân y trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và các lực lượng vũ trang, nhất là các vùng biên giới, đảo Cồn Cỏ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm và vật tư y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và triển khai các hoạt động khác.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm, tổ chức hiệu quả các sàn giao dịch việc làm. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác Giáo dục nghề nghiệp.

Triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp thực hiện chính sách pháp luật về lao động, quan hệ lao động, tiền lương; triển khai các quy định của pháp luật Bảo hiểm xã hội.

Chỉ đạo các địa phương kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách cho người có công và thân nhân người có công đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chế độ, đúng chính sách quy định của nhà nước.

Triển khai kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các chính sách trợ giúp xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em và bình đẳng giới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma túy.

Tiếp tục quan tâm chăm lo và triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chương trình, đề án của Chính phủ và chính sách của địa phương đối với vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện bảo đảm cho các hoạt động tôn giáo phát triển theo đúng quy định pháp luật.

7. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tập trung chỉ đạo việc thi hành các quy định, Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất cho thuê phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trên địa bàn; xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trái phép.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai, sự cố; Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

8. Đẩy mạnh công tác xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế

số và xã hội số; cải cách hành chính tư pháp; thanh tra; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Chú trọng thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS năm 2022. Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, quản lý, theo dõi, đánh giá công tác CCHC, đổi mới công tác kiểm tra CCHC.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, thực hiện tuyển dụng, thi thăng hạng, nâng ngạch đối công chức, viên chức; Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý hành chính cấp dưới trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém, xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra. Từng bước đổi mới công tác thanh tra, không ngừng nâng cao hiệu quả thanh tra, phát hiện, xử lý vi phạm, bảo đảm nghiêm minh, chính xác, kịp thời, đồng thời tăng cường hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

9. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh

Quán triệt sâu sắc đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng trong tình hình mới. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quân ủy

Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, Tỉnh uỷ về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia; Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Tăng cường phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt; tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và an ninh trật tự ngày càng vững chắc. Nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ, dự bị động viên, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Thực hiện tốt chương trình hợp tác giữa lực lượng vũ trang Quảng Trị với lực lượng vũ trang các tỉnh bạn Lào có chung đường biên giới nhằm đảm bảo an ninh quốc gia, phòng chống tội phạm.

Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; Tiếp tục kiểm tra, rà soát, xoá các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT trên Quốc lộ, đường tỉnh, đường nội thị, đường GTNT; Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh, phấn đấu giảm cả 3 chỉ tiêu so với năm 2022; giảm tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

10. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1737/QĐ/TU ngày 30/3/2020 của Tỉnh uỷ Quy định thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả kế hoạch ngoại giao phát triển kinh tế và các nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh giao thực hiện.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác lễ tân đối ngoại, tham gia đón tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế khi đến thăm và làm việc tại địa phương. Tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác, đầu tư giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savannakhet và Salavan/Lào. Đẩy mạnh hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với các địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đối ngoại; thúc đẩy hội nhập quốc tế và đẩy mạnh ngoại giao kinh tế. Thúc đẩy ngoại giao văn hóa; công tác quản lý nhà nước về biên giới và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại. Tích cực vận động các dự án và viện trợ phi dự án mới với tổng giá trị cam kết dự ước là 6 triệu USD.

11. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phát triển kinh tế số, xã hội số

Tiếp tục triển khai Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số đến năm 2025 và giai đoạn đến 2030; Kế hoạch số 5884/KH-

UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1982/QĐ-UBND 29/07/2022 về ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ngành Thông tin và Truyền thông, đặc biệt trên các lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, viễn thông, Internet, thông tin đối ngoại, thông tin điện tử và thông tin cơ sở.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn đẩy mạnh thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các sự kiện, lễ hội, các hoạt động trọng tâm của tỉnh trong năm. Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển lãm lưu động bản đồ và trưng bày tư liệu về chủ đề “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”. Tăng cường đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin và hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế về thông tin và truyền thông. Khai thác có hiệu quả Cụm Thông tin đối ngoại tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Cửa khẩu Quốc tế La Lay; sản xuất phim, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại. Khai thác và đăng tải nội dung phong phú, hấp dẫn cho Cổng Thông tin đối ngoại Quảng Trị.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Chánh Văn phòng, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH_U.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng